

Bản án số: 55/2023/HSST

Ngày: 19/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị N4 và bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký phiên tòa:

+ Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương – Tại điểm cầu trung tâm.

+ Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương – Tại điểm cầu thành phần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

+ Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên – Tại điểm cầu trung tâm.

+ Ông Phùng Văn Huân – Kiểm sát viên – Tại điểm cầu thành phần

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ công an huyện Nam Sách - tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Duy K, sinh ngày 12/9/2004; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị N1; Gia đình có hai em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 62/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt Trần Duy K 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội Trộm cắp tài sản. (K chưa chấp hành xong hình phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 22/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

+ Bà Trần Thị N2, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Văn N3, sinh năm 1972.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N3: Bà Trần Thị N2, sinh năm 1971. (có mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Trần Tuấn L, sinh năm 2000 và chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1998; Người đại diện theo ủy quyền của chị L1: Anh Trần Tuấn L, sinh năm 2000; đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Có đơn đề nghị vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. (có mặt).

** Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/01/2023 đến ngày 17/3/2023, Trần Duy K đã liên tiếp thực hiện 03 hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 8 giờ ngày 13/01/2023, Trần Duy K đi đến thôn Đ, N với mục đích tìm nhà dân có sơ hở để vào trộm cắp tài sản. K thấy nhà bà Trần Thị N2, sinh năm 1971 (là bác họ của K) có tường rào đằng sau chỉ cao hơn 1m nên K đi vào vườn cạnh nhà ông Úc rồi trèo qua bờ tường vào nhà bà N2 thấy có 01 cửa lách bằng sắt, không cài khóa, K mở cửa đi vào trong nhà, vào phòng ngủ ở phía tay phải. K thấy có 01 két sắt màu xanh cao khoảng 1m kê sát giường ngủ. K tìm kiếm chìa khóa két trong phòng thì thấy trên nóc tủ quần áo có 01 chùm chìa khóa nên lấy chùm chìa khóa cắm vào két vặn thì mở được két (két không khoá mã), K thấy trong két sắt có 02 ngăn, ở ngăn dưới (ngăn to) có 01 cọc tiền toàn tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được buộc bằng dây chun, bên trên có 06 tờ tiền cùng mệnh giá 500.000 đồng, K lấy tất cả số tiền này cho vào túi quần và khóa két, để chùm chìa khóa lại trên nóc tủ rồi đi ra ngoài theo lối đã vào, rồi đi về nhà. K kiểm đếm số tiền đã lấy trộm được là 53.000.000 đồng. Sau đó, K đã sử dụng hết 53.000.000 đồng vào chi tiêu cá nhân và chơi game Tài Xỉu trên mạng hết. Đến ngày 14/01/2023, gia đình bà N2 phát hiện bị mất số tiền

53.000.000 đồng và ngày 25/3/2023, bà N2 có đơn trình báo lên Cơ quan Công an huyện Nam Sách.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, Trần Duy K tiếp tục đến nhà bà Trần Thị N2, sinh năm 1971 ở thôn Đ, xã N để trộm cắp tài sản. K đi theo lối bờ tường đằng sau nhà, trèo vào sân đến cửa lách bằng sắt không khóa. K đẩy và dật cửa mở được vào bên trong nhà, K ngắt cầu dao điện ở gầm cầu thang, rồi đi cầu thang lên tầng 2, vào phòng ngủ thứ hai bên tay phải hướng từ cầu thang đi lên, thấy có một chiếc bàn gỗ, trên bàn có 01 ví da màu nâu nhỏ dạng ví nữ, K mở ví bên trong có 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng là 4.000.000 đồng), K lấy hết số tiền này cho vào túi quần, để ví lại chỗ cũ và đi xuống bật cầu dao điện rồi ra ngoài theo lối đã vào. K sử dụng số tiền này vào chơi game tài xỉu trên mạng. Tổng số tiền K chiếm đoạt được của nhà bà N2 hai lần nêu trên là 57.000.000 đồng. Ngày 17/3/2023, gia đình bà N2 phát hiện bị mất số tiền 4.000.000 đồng, ngày 25/3/2023, bà N2 có đơn trình báo lên Cơ quan Công an huyện Nam Sách.

Vụ thứ ba: Đêm ngày 16/3/2023, Trần Duy K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ quanh thôn Đ, xã N, mục đích để tìm nhà nào sơ hở vào trộm cắp tài sản. K thấy nhà anh Trần Tuấn L, sinh năm: 2000 đã tắt điện, cửa sau nhà đóng nhưng không khóa, K vào trong nhà, đi cầu thang lên tầng 2, vào phòng ngủ của anh L, nằm dưới gầm giường chờ sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Đến rạng sáng ngày 17/3/2023, K đi ra khỏi phòng, lên tầng ba. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, không thấy có ai trong nhà K quay lại phòng ngủ của anh L mở ngăn kéo bàn trang điểm lấy được 700.000 đồng và 4.000.000 đồng trong chiếc gối màu đỏ trên giường ngủ, để vào túi quần rồi đi ra ban công tầng 3 trèo sang nhà bà Bùi Thị M, sinh năm 1975, định về thì bị bà M phát hiện nên K quay lại trốn vào phòng ngủ ở tầng 2 nhà anh L. Sau đó, người dân đã trình báo Công an xã N. Khi lực lượng Công an xã N đến thì K vẫn trốn trong gầm giường, Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Duy K, thu giữ số tiền 4.700.000 đồng. Quá trình điều tra hành vi này K đã khai nhận 02 hành vi trộm cắp của gia đình bà N2, ông N3 nêu trên.

Tổng số tiền K chiếm đoạt trong 03 vụ trộm cắp tài sản là 61.700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 4.700.000 đồng thu giữ được, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Nam Sách đã trả lại cho anh Trần Tuấn L là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-NS ngày 02/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Duy K về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại anh Trần Tuấn L vắng mặt tại phiên tòa, tại lời khai cũng như đơn đề nghị bị hại là anh L xác nhận đã nhận được tiền bồi thường, không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Bà Trần Thị N2 xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho vợ chồng bà số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ N3 quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố Trần Duy K phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt: từ 27 đến 29 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù của Bản án số 62/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 54 đến 56 tháng tù thời hạn tính từ ngày 17/3/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết; Về vật chứng: Không phải giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 13/01/2023, 16/3/2023 và 17/3/2023, tại thôn Đ, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Trần Duy K đã lén lút hai lần vào nhà bà Trần Thị N2, sinh năm 1971 chiếm đoạt của vợ chồng bà N2 số tiền 57.000.000 đồng và vào nhà anh Trần Tuấn L, sinh năm 2000 chiếm đoạt của vợ chồng anh L số tiền 4.700.000 đồng. Tổng số tiền K chiếm đoạt được 61.700.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo ham chơi lại cần có tiền tiêu sài nên đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 61.700.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại, vào nhiều ngày khác nhau. Mỗi hành vi của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi của mình, bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại bà N2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản cụ thể là tại bản án số 62/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách tuyên phạt bị cáo 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội trong thời gian thử thách do vậy, áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 27 tháng tù của Bản án số 62/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách và cần áp dụng khoản 2 Điều 56 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Trần Tuấn L, chị Nguyễn Thị L1 và bà Trần Thị N2, ông Nguyễn Văn N3 đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và đến nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bà N2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ ông Trần Văn N (bố đẻ bị cáo xác định số tiền bồi thường cho bị hại là bà N2, ông N3 là tiền riêng của ông cho bị cáo. Tại phiên tòa ông xác định cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả vì bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định cũng như không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Trong vụ án này anh Vũ Văn T, chị Vũ Thị L2, anh Nguyễn Huy L3 là người được K nhờ chuyển tiền cho K để K lấy tiền chơi game Tài - Xiu, tuy nhiên anh T, chị L2, anh L3 không biết số tiền trên do K trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Chị Nguyễn Thị Bích N4, sinh năm 2006 ở xã A, huyện Nam Sách, N4 lập tài khoản ngân hàng MB Bank, số tài khoản 10320348142604 mang tên N4, sau đó đưa tài khoản cho K sử dụng. N4 không biết việc K sử dụng tài khoản vào mục đích gì, không biết việc K trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra K khai nhận số tiền trộm cắp được sử dụng vào việc đánh bạc trên ứng dụng mạng Internet dưới hình thức game Tài- Xiu. K thực hiện việc chơi game Tài- Xiu qua mạng một mình, hiện K không còn nhớ tên tài khoản và mật khẩu đăng nhập nên không thể trích xuất dữ liệu, không đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội Đánh bạc của K nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Trần Duy K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy K 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Tổng hợp với 27 (hai mươi bảy) tháng tù của Bản án số 62/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 17/3/2023.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - CA huyện Nam Sách;
- Cơ quan THAHS – CA huyện;
- Bộ phận HSNV – CA huyện;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Diệp

